TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN ĐỒ SƠN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2024/HS-ST
Ngày 27-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Khắc Quyết

Bà Lê Thị Mai Hương

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Phúc Bình - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Việt Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024, tại điểm cầu Trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng; địa chỉ: Ngõ 262 đường Nguyễn Hữu Cầu, tổ dân phố số 9, phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng và điểm cầu thành phần: Tại Trại tạm giam - Công an thành phố Hải Phòng; địa chỉ: Xã Chiến T4, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 11/2024/TLST-HS ngày 23/02/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2024/QĐXXST-HS ngày 14/3/2024 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN VĂN T, sinh ngày 30 tháng 5 năm 1977 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1941 (chết năm 2022) và bà Đỗ Thị Đ, sinh năm 1944; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự; nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/6/2023 đến ngày 07/7/2023 chuyển tạm giam; có mặt.

2. ĐỖ VĂN Q (tên gọi khác: Q Sầu), sinh ngày 17 tháng 01 năm 1994 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ dân phố số 3, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam;

tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn T, sinh năm 1960 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1962; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Có 01 tiền án, bị cáo bị xử phạt 48 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tại Bản án số 03/2024/HS-ST ngày 26/01/2024 của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng (bị cáo không kháng cáo, đến ngày 26/02/2024 bản án này có hiệu lực pháp luật); tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo bị xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 16/2017/HS-ST ngày 11/9/2017 của Toà án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng (đã được xóa án tích); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/6/2023 đến ngày 07/7/2023 chuyển tạm giam; có mặt.

3. PHẠM VĂN T1, sinh ngày 12 tháng 01 năm 1996 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T, sinh năm 1972 và bà Phùng Thị H, sinh năm 1975; bị cáo có vợ họ tên Lưu Thị T, sinh năm 2000 và có 03 con, con thứ nhất sinh năm 2016, con thứ 3 sinh năm 2021; tiền án: Có 02 tiền án, Bị cáo bị xử phạt 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" tại Bản án số 07/2023/HS-ST ngày 24/11/2023 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng (bị cáo không kháng cáo - đến ngày 25/12/2023 Bản án này có hiệu lực pháp luật) và bị xử phạt 42 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tại Bản án số 03/2024/HS-ST ngày 26/01/2024 của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng; tổng hợp hình phạt: Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án 11 (mười một) năm 03 (ba) tháng tù (bị cáo không kháng cáo, đến ngày 26/02/2024 bản án này có hiệu lực pháp luật); tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/6/2023 đến ngày 07/7/2023 chuyển tạm giam; có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Đinh Đức T, chị Trịnh Thị H đều vắng mặt, đã triệu tập hợp lệ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 29/6/2023, Công an quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tiến hành khám xét tại phòng ở số 2 trong Trại chăn nuôi của anh Vũ Văn Q, sinh năm 1977; địa chỉ cư trú và địa chỉ Trại chăn nuôi: Cùng thuộc tổ dân phố số 8, phường N, quận Đ, thành phố Hải Phòng, phát hiện bắt quả tang Đỗ Văn Q, Phạm Văn T1 cất giấu trái phép 13 túi nilon dạng túi zip, bên trong các túi đều có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma tuý. Q, T1 cùng khai nhận trong các túi nilon bị thu giữ đều có chứa ma túy Đá, cả hai cùng rủ nhau đi mua về với mục đích để sử dụng cho bản thân. Q còn khai, ngoài mục đích mua về để sử dụng, còn bán cho người

khác để thu lợi. Nên cả hai đều bị tạm giữ cùng các vật chứng gồm các túi ma túy nêu trên và thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus, màu vàng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen của T1; thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 2F, màu nâu xám, 01 xe mô tô biển kiểm soát 16K9-3186 của Q và số tiền 3.000.000 đồng Q khai nhận do bán ma túy mà có.

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Văn Q, Phạm Văn T1 cùng khai nhận:

Q với T1 quen biết nhau từ trước do cùng nghiện ma túy "Đá". Ngày 25/6/2023, Q điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 16K9-3186 đi đến ngõ 30 đường tàu T, quận L, thành phố Hải Phòng mua 500.000 đồng ma tuý "Đá" của một người đàn ông không quen biết để sử dụng cho bản thân. Sau đó, Q và T1 đến chơi với bạn là Đinh Đức T, sinh năm 1983, đăng ký HKTT: Tổ N, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng được thuê để trông coi, quản lý Trại chăn nuôi của anh Vũ Văn Q, sinh năm 1977; địa chỉ cư trú và địa chỉ Trại chăn nuôi: Cùng tại tổ dân phố số 8, phường N, quận Đ, thành phố Hải Phòng. Khi đến nơi, Q đi vào trong phòng ở số 2 trong Trại chăn nuôi trước (nơi hàng ngày anh T4 ở để trông coi Trại chăn nuôi), T1 ở ngoài rửa mặt. Q nhìn thấy anh T4 đang nằm ngủ trên giường, trên nền nhà giữa phòng có một bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá. Q bỏ số ma túy "Đá" vừa mua được ra sử dụng bằng hình thức châm lửa hút. Do "phê" ma tuý nên Q nằm ngủ ở giữa nhà. Một lúc sau, T1 đi vào phòng nhìn thấy bộ sử dụng và ma túy "Đá" ở giữa nhà, Q đang nằm ngủ. T1 tự lấy ma tuý ra sử dụng bằng hình thức châm lửa hút. Do "phê" ma tuý nên T1 nằm ngủ trên nền nhà cạnh Q.

Khoảng 21 giờ ngày 28/6/2023, Vũ Văn T2, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Thôn B, phường T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh nhắn tin cho Q qua mạng xã hội Zalo hỏi mua 6.000.000 đồng ma tuý "Đá". Q với T2 thoả thuận: T2 chuyển khoản trước vào tài khoản của Q một số tiền, số tiền còn lại, T2 sẽ trả khi nhận được ma tuý. T2 sử dụng số tài khoản 0976504953 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Q đội (Mbbank) đăng ký họ tên chủ tài khoản "VU VAN T" chuyển 2.500.000 đồng đến số tài khoản 101876208191 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (Viettinbank) đăng ký họ tên chủ tài khoản "DO VAN Q". Q hỏi, nhờ T1 chỉ chỗ mua ma tuý "Đá" về với mục đích để sử dụng cùng T1. T1 đồng ý, sử dụng số điện thoại 0365134926 của mình gọi đến số điện thoại 0968374605 của Nguyễn Văn T hỏi mua 6.000.000 đồng ma túy "Đá", T đồng ý. T thoả thuận với T1 là T1 sẽ chuyển khoản một số tiền trước cho T, số tiền còn lại T1 sẽ trả khi nhận được ma tuý. T nhắn tin cho T1 số tài khoản 0934348969 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) đăng ký họ tên chủ tài khoản "NGUYEN VAN T". T1 đọc số tài khoản của T cho Q để Q sử dụng số tài khoản của mình chuyển khoản cho T 4.000.000 đồng. Sau đó, Q, T1 đi xe taxi (không xác định được Biển kiểm soát, hãng taxi) đến khu vực gầm cầu đường cao tốc Hà Nội -

Hải Phòng thuộc thôn Đ, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng để gặp T. T lái xe ô tô Biển kiểm soát 15E-001.02 của hãng taxi N đến điểm hẹn trước và chờ ở đó. Tới nơi, Q đưa T1 2.000.000 đồng, T1 cầm tiền rồi đi đến xe của T mở cửa ngồi ở ghế phụ sau ghế lái. T1 đưa T 2.000.000 đồng, T đưa T1 01 túi ma túy "Đá". T1 cầm gói ma tuý quay lại xe taxi, đưa Q gói ma tuý "Đá" rồi cả hai đi về phòng ở số 2 trong Trại chăn nuôi. Sau khi về đến nơi, thấy T4 đang ngủ trên giường, T1 cũng lên giường đi ngủ. Q lấy gói ma tuý "Đá" chia số ma tuý thành 02 phần bằng nhau. Phần thứ nhất, Q cho vào trong túi nilon để bán cho T2 ½ số ma túy Q cùng T1 mua được của T (T1 không biết việc Q mua ma túy về bán một phần cho T2 mua). Q gửi định vị cho T2 qua mạng xã hội Zalo. Khi T2 đến nơi gọi điện cho Q, Q đi ra khu vực cổng Trại chăn nuôi đưa cho T2 gói ma tuý đá, T2 đưa cho Q 3.500.000 đồng. Sau đó, T2 đi đâu không rõ còn Q về phòng số 2 ngủ. Số ma tuý còn lại Q chia thành 13 phần nhỏ hơn vào 13 túi nilon, cất giấu ở cuối giường trong phòng ở số 2 Trại chăn nuôi với mục đích để sử dụng cho bản thân và cùng T1 sử dụng. Lần bán ma tuý này, Q thu lợi được 3.000.000 đồng. Sáng ngày 29/6/2023, Q đi mua đồ uống hết 500.000 đồng. Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 29/6/2023, khi Q, T1 đang trong phòng ở số 2 Trại chăn nuôi thì bị Công an quận Đồ Sơn kiểm tra, bắt quả tang Q, T1 có hành vi tàng trữ 13 túi nilon màu trắng (trong đó gồm: 13 túi nilon màu trắng, gồm 01 túi nilon màu trắng dạng túi Zip có viền đỏ, kích thước 6,5 x 4 cm; 04 túi nilon màu trắng dạng túi Zip có viền đỏ, kích thước tương đối đồng đều nhau 2,5 x 2,5 cm; 08 túi nilon màu trắng được hàn kín các mép, kích thước tương đối đồng đều nhau 2,5 x 1,5 cm) đều nghi có chứa chất ma túy. Q, T1 cùng khai nhận đó là ma túy "Đá". Nên cả hai đều bị tạm giữ cùng các vật chứng khác.

Quá trình điều tra, Đỗ Văn Q còn khai đã nhiều lần bán ma tuý để T2 mua, như sau:

Ngày 18/6/2023, T2 chuyển khoản 3.000.000 đồng vào tài khoản của Q để mua ma tuý "Đá". Q đi đến ngõ 30 đường tàu T, quận L, thành phố Hải Phòng mua 3.000.000 đồng ma tuý "Đá" của một người đàn ông không quen biết rồi mang về nhà chia thành 02 phần, 01 phần bán để T2 mua, phần còn lại để sử dụng cho bản thân. Sau đó, Q giao ma tuý để T2 nhận tại khu vực ngõ 29, đường N, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng. Lần bán ma tuý này, Q thu lợi được 1.500.000 đồng.

Tối ngày 24/6/2023, Q đi đến nhà Phạm Văn K (tên gọi khác B), sinh năm 1971, tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng mua 6.000.000 đồng ma tuý "Đá". Trưa ngày 25/6/2023, T2 chuyển khoản 5.000.000 đồng vào tài khoản của Q để mua ma tuý "Đá". Q chia gói ma tuý mua được của Bình thành 02 phần, 01 phần để bán để T2 mua, 01 phần để sử dụng cho bản thân. Sau đó, Q giao ma tuý để T2 nhận tại khu vực ngõ 29, đường N, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng. Lần bán ma tuý này, Q thu lợi được 2.500.000 đồng.

Chiều ngày 25/6/2023, T2 chuyển khoản 5.000.000 đồng vào tài khoản của Q để mua ma tuý "Đá". Q đi đến ngõ 30, đường tàu T, quận L, thành phố Hải Phòng mua 5.000.000 đồng ma tuý "Đá" của một người đàn ông không quen biết rồi mang về nhà chia thành 02 phần, 01 phần để bán cho T2, phần còn lại để sử dụng cho bản thân. Chiều ngày 26/6/2023, Q giao ma tuý để T2 nhận tại khu vực ngõ 29, đường N, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng. Lần bán ma tuý này, Q thu lợi được 2.500.000 đồng.

Sáng ngày 29/6/2023, T2 gọi điện thoại hỏi mua 8.000.000 đồng ma tuý "Đá", Q đồng ý. T2 chuyển khoản 7.000.000 đồng vào tài khoản của Q. Lần này, Q chưa giao được ma tuý để T2 nhận do Q bị Công an quận Đồ Sơn bắt quả tang như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, xác định Q còn có nhiều lần bán ma tuý để Nguyễn Quốc Tr mua (là bạn của Q), sinh năm 1982; nơi cư trú: Số 1/54/241, đường L, phường Đ, quận Ng, thành phố Hải Phòng, như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 29/5/2023, Tr gọi điện thoại nói nhờ Q mua 6.000.000 đồng ma tuý tổng hợp (hồng phiến), Q đồng ý, Tr sử dụng số tài khoản 19039082473011 của Tr mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam (Techcombank) chuyển khoản 6.000.000 đồng vào tài khoản của Q. Q đi đến ngõ 30, đường tàu T, quận L, thành phố Hải Phòng mua 5.000.000 đồng ma tuý hồng phiến của một người phụ nữ không quen biết. Sau đó, Q đi đến ngách 54, ngõ 241, đường L, quận N, thành phố Hải Phòng giao ma tuý để Tr nhận. Lần bán ma tuý này, Q thu lợi được 1.000.000 đồng.

Khoảng 17 giờ ngày 30/5/2023, Tr gọi điện thoại hỏi mua của Q 7.500.000 đồng ma tuý "Đá", Q đồng ý và yêu cầu Tr phải trả Q thêm 300.000 đồng tiền thuê xe taxi. Tr đồng ý, chuyển khoản 7.800.000 đồng vào tài khoản của Q. Q đi đến ngõ 30, đường tàu T, quận L, thành phố Hải Phòng mua 7.000.000 đồng ma tuý "Đá" của một người phụ nữ không quen biết. Sau đó, Q đi đến ngách 54, ngõ 241, đường L, quận N, thành phố Hải Phòng giao ma tuý để Tr nhận. Lần bán ma tuý này, Q thu lợi được 500.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Ngô Quyền đã thu giữ tại nơi Tr ở: 01 bộ sử dụng ma tuý tự tạo, 01 gói nilon kích thước khoảng (03 x 05) cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng hồng là ma tuý do Q bán để Tr mua vào ngày 29/5/2023.

Hồi 10 giờ 35 phút ngày 30/6/2023, tại khu vực đầu ngõ 112, đường L thuộc tổ N, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng, Công an phường Hải Sơn, quận Đồ Sơn bắt quả tang Nguyễn Văn T có hành vi cất giấu trái phép chất nghi là ma tuý. Vật chứng thu giữ gồm 01 túi nilon màu trắng, loại túi zip, kích thước khoảng (04 x 07) cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng dạng cục, T khai nhận đó là ma tuý

"Đá"; 01 điện thoại Nokia 105 màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen đều đã qua sử dụng. Nên T bị tạm giữ cùng các vật chứng nêu trên.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn T khai nhận: Tối ngày 28/6/2023, T1 gọi điện hỏi mua của T 6.000.000 đồng ma tuý "Đá", T đồng ý. T nhắn tin số tài khoản của T để T1 biết và yêu cầu T1 chuyển khoản trước một số tiền vào tài khoản của T. Một lúc sau, T nhận được số tiền 4.000.000 đồng từ tài khoản của Q vào tài khoản của T. Sau khi nhận được tiền, T đến nhà Bình nói T1 muốn mua 6.000.000 ma tuý "Đá". B đưa T 01 gói ma tuý "Đá", T cầm gói ma tuý rồi điều khiển xe ô tô Tắc xi Biển kiểm soát 15E-001.02 của hãng taxi N đi đến khu vực gầm cầu đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng thuộc thôn Đứ, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng gặp T1, T đưa T1 nhận 01 gói ma tuý, T1 đưa T 2.000.000 đồng. Sau đó, T đi rút 3.000.000 đồng ở cây ATM, cầm về đưa B 5.000.000 đồng. Lần bán ma tuý này, T thu lợi được 1.000.000 đồng. Sau khi đưa B 5.000.000 đồng, T mua chịu tiếp của B 2.500.000 đồng ma tuý "Đá", với mục đích để bán cho người khác khi có nhu cầu. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 30/6/2023, T cầm gói ma tuý đi xuống Đ để tìm người bán ma tuý. Khi đi khu vực đầu ngõ 112, đường L thuộc tổ N, phường Hả, quận Đ, thành phố Hải Phòng thì bị Công an phường Hải Sơn, quận Đồ Sơn bắt qua tang thu giữ vật chứng như đã nêu ở trên.

Vật chứng:

+ Thu giữ của T ngày 30/6/2023: 01 túi nilon kích thước (4 x 7) cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng, nghi là chất ma túy chuyển giám định; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen và khối lượng ma tuý còn lại sau giám định, được đựng trong 01 bì giấy có dấu niêm phong số 582MT/PC09 ngày 04/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng và chữ ký của những người liên quan đều đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/02/2024.

+ Thu giữ của Q, T1 ngày 29/6/2023: 13 túi nilon màu trắng bên trong tất cả các túi đều chứa tinh thể màu trắng, nghi là chất ma túy chuyển giám định (trong đó gồm: 01 túi nilon màu trắng dạng túi Zip có viền đỏ, kích thước 6,5 x 4 cm; 04 túi nilon màu trắng dạng túi Zip có viền đỏ, kích thước tương đối đồng đều nhau 2,5 x 2,5 cm; 08 túi nilon màu trắng được hàn kín các mép, kích thước tương đối đồng đều nhau 2,5 x 1,5 cm); thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen của T1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 2F dán đề can hoạ tiết màu nâu xám; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đen, biển kiểm soát 16K9-3186, số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) của Q khai nhận do bán ma túy mà có và khối lượng ma tuý còn lại sau giám định, được đựng trong 01 bì giấy có dấu niêm phong số 580MT/PC09 ngày 04/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng và chữ ký của những người liên quan. Hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận

Đồ Sơn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn và Ủy nhiệm chi ký hiệu C4-02a/NS số 11 lập ngày 28/12/2023.

+ 01 phong bì dấu niêm phong số 446MT/PC09 ngày 05/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng chứa chất ma tuý còn lại sau giám định và tầu thuỷ tinh sau khi xử lý, hiện do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngô Quyền quản lý.

Tại Kết luận giám định số: 580/KL-KTHS(MT) ngày 04/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: "*Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma tuý, có khối lượng 4,11 gam, loại Methamphetamine*". Số ma túy còn lại được niêm phong trong một bì giấy, dấu niêm phong số: 580MT/PC09 ngày 04/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng và chữ ký của những người liên quan.

Tại kết luận giám định số 446/KL-KTHS(MT) ngày 05/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: "*Tạp chất màu nâu đen bám dính trong tầu thuỷ tinh của mẫu KX5 gửi giám định tìm thấy chát ma tuý, loạiMethamphetamine. Không đủ điều kiện xác định khối lượng chất ma tuý bám dính. Tinh thể màu trắng hồng của mẫu KX6 gửi giám định là ma tuý, có khối lượng 0,52 gam, loại Methamphetamine*".

Tại Kết luận giám định số 582/KL-KTHS(MT) ngày 04/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Tinh thể màu trắng thu giữ của T: "*Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma tuý, có khối lượng 5,01 gam, loại Methamphetamine*".

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo cùng khai nhận toàn bộ các hành vi đã thực hiện như nội dung vụ án đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

- Các tình tiết khác có liên quan:

+ Về nguồn gốc số ma tuý Q bán để Tr mua: Q khai nhận mua của những người không quen biết, không rõ nhân thân lai lịch tại khu vực ngõ 30 đường tàu T, quận L, thành phố Hải Phòng. Ngoài lời khai của Q không còn chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ.

+ Nguyễn Văn T khai: Số ma tuý T bán để T1 mua và và số ma tuý khi bị bắt quả tang do Phạm Văn K cung cấp; theo lời khai của Đỗ Văn Q: số ma tuý Q bán để T2 mua vào ngày 25/6/2023 do K cung cấp. Ngoài lời khai của T, Q không có chứng cứ nào khác nên chưa đủ cơ sở để khởi tố bị can đối với Phạm Văn Khu. Về vấn đề này, Cơ quan điều tra tách hành vi của Khu để điều tra làm rõ là có căn cứ.

+ Vũ Văn T2 khai: Số ma tuý mua của Q, T2 sử dụng một mình, ngoài lời khai của T2 không có chứng cứ nào khác. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Đồ Sơn trao đổi để Công an thị xã Quảng Yên xử lý T2 về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý là có căn cứ.

+ Đỗ Văn Q, Phạm Văn T1 khai: Ngày 25/6/2023, Q, T1 lấy bộ đồ có sẵn để sử dụng ma tuý "Đá" tại phòng ở số 2 trong Trại chăn nuôi do Đinh Đức T4 quản lý; Q, T1 không hỏi T4 về việc sử dụng ma tuý. T4 không để bộ đồ sử dụng ma tuý trong phòng; không biết việc Q, T1 có sử dụng ma tuý hay không; kết quả kiểm tra xác định T4 âm tính với ma tuý; quá trình bắt quả tang, khám xét không thu giữ được bộ đồ sử dụng ma tuý; Q không biết việc T1 sử dụng ma tuý và ngược lại. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Đồ Sơn tách hành vi của T4 để điều tra làm rõ là có căn cứ.

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKSĐS ngày 22/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn truy tố các bị cáo cùng về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn T; theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với Đỗ Văn Q; theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với Phạm Văn T1.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ về các hành vi đã thực hiện phù hợp với nhau, phù hợp với các tình tiết khác có liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như nội dung vụ án đã nêu và còn khai: Các bị cáo đều làm lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng hoặc nguồn thu nào khác; không thuộc hộ nghèo, cận nghèo, gia đình chính sách nên không được hưởng trợ cấp gì tại địa phương.

Sau quá trình thẩm vấn, đánh giá tính chất của vụ án cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân, vai trò của mỗi bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội; đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng; đề xuất với Hội đồng xét xử về mức hình phạt, xử lý vật chứng, các vấn đề khác trong vụ án như sau:

- Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 58, 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn T từ 10 (mười) năm đến 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/6/2023.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 58, 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Đỗ Văn Q từ 09 (chín) năm đến 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

+ Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 48 (bốn mươi tám) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tại Bản án số 03/2024/HS-ST ngày 26/01/2024 của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng; buộc Đỗ Văn Q phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/6/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 58, 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phạm Văn T1 từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

+ Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 42 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" tại Bản án số 03/2024/HS-ST ngày 26/01/2024 của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng và hình phạt 07 năm 09 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" tại Bản án số 07/2023/HS-ST ngày 24/11/2023 của Toà án nhân dân quận Hồng Bàng; buộc Phạm Văn T1 phải chấp hành hình phạt chung của 03 bản án. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/6/2023.

- Về hình phạt bổ sung:

+ Áp dụng khoản 5 Điều 251, khoản 2 Điều 35 Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo T từ 5 triệu đến 10 triệu đồng; bị cáo Q từ 10 triệu đến 15 triệu đồng.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T1 do bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong chất ma tuý còn lại sau giám định dấu niêm phong số 582MT/PC09 ngày 04/7/2023 và 01 phong bì niêm phong chất ma túy còn lại sau giám định dấu niêm phong số 580MT/PC09 ngày 04/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng là vật cấm tàng trữ, lưu hành.

+ Tịch thu, phát mại sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen của T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus, màu vàng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen của T1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 2F, màu nâu xám của Q là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội; số tiền 3.000.000 đồng do việc bán ma túy cho T2 ngày 28/6/2023;

+ Truy thu số tiền 7.000.000 đồng của T2 chuyển khoản ngày 29/6/2023 vào tài khoản của Q để mua ma túy do bị cáo Q bán. Nhưng Q chưa giao ma túy để T2 nhận thì Q bị Công an phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng.

+ Buộc bị cáo Q phải nộp lại số tiền 8.300.000 đồng (gồm 6.500.000 đồng tiền thu lời bất chính do bán ma túy cho T2, 1.800.000 tiền thu lời bất chính do bán ma túy cho Tr), buộc bị cáo T nộp lại số tiền 1.000.000 đồng tiền thu lời bất chính do việc bán ma tuý.

+ Trả lại: 01 xe mô tô biển kiểm soát 16K9-3186 thu giữ của Đỗ Văn Q không liên quan đến vụ án nhưng cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án của Q.

- Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000^{đ} (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Các tình tiết khác có liên quan:

+ Về nguồn gốc số ma tuý Q bán cho Tr: Q khai nhận mua của những người không quen biết, không rõ nhân thân lai lịch tại khu vực ngõ 30 đường tàu T, quận L, thành phố Hải Phòng. Ngoài lời khai của Q không còn chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ.

+ Theo lời khai của Nguyễn Văn T: Số ma tuý T bán cho T1 và và số ma tuý khi bị bắt quả tang do Phạm Văn Khu cung cấp; theo lời khai của Đỗ Văn Q: số ma tuý Q bán cho T2 vào ngày 25/6/2023 do Khu cung cấp. Ngoài lời khai của T, Q không có chứng cứ nào khác nên chưa đủ cơ sở để khởi tố bị can đối với Phạm Văn K. Về vấn đề này, Cơ quan điều tra tách hành vi của Khu để điều tra làm rõ là có căn cứ.

+ Theo lời khai Vũ Văn T2: Số ma tuý mua của Q, T2 sử dụng một mình, ngoài lời khai của T2 không có chứng cứ nào khác. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Đồ Sơn trao đổi để Công an thị xã Quảng Yên xử lý T2 về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý là có căn cứ.

+ Đỗ Văn Q, Phạm Văn T1 khai nhận: Ngày 25/6/2023, Q, T1 lấy bộ đồ có sẵn để sử dụng ma tuý đá tại phòng số 2 khu trại chăn nuôi do Đinh Đức T4 quản lý; Q, T1 không hỏi T4 về việc sử dụng ma tuý. T4 không có để bộ đồ sử dụng ma tuý trong phòng; không biết Q, T1 sử dụng ma tuý hay không; kết quả kiểm tra xác định T4 âm tính với ma tuý; quá trình bắt quả tang, khám xét không thu giữ được bộ đồ sử dụng ma tuý; Q không biết việc T1 sử dụng ma tuý và ngược lại. Do đó, Cơ quan

Cảnh sát điều tra Công an quận Đồ Sơn tách hành vi của T4 để điều tra làm rõ là có căn cứ.

Sau khi đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, các bị cáo đều không tự bào chữa, không tranh luận, thể hiện thái độ ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Đồ Sơn, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.1] Đối với 02 người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ, nhưng đều vắng mặt tại phiên tòa - không có lý do. Tuy nhiên, họ đã có lời khai đầy đủ, phù hợp với lời khai của các bị cáo; các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Xác định, sự vắng mặt đó không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về tội danh, điều luật áp dụng:

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định ma tuý, sơ đồ, bản ảnh hiện trường và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

[2.1] Ngày 28/6/2023, tại khu vực gầm cầu đường cao tốc Hải Phòng - Hà Nội thuộc thôn Đ, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Văn T bán trái phép 6.000.000 đồng ma tuý để Đỗ Văn Q, Phạm Văn T1 mua, T thu lợi được 1.000.000 đồng. Ngày 30/6/2023, tại khu vực đầu ngõ 112, đường L thuộc tổ dân phố N, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Văn T có hành vi cất giấu trái phép 5,01 gam ma túy, loại Methamphetamine theo Kết luận giám định số 582/KL-KTHS(MT) ngày 04/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng với mục đích để bán cho người khác, đã nhận tiền do Vũ Văn T2 chuyển

khoản vào tài khoản của T (lần thứ 5), nhưng chưa giao ma túy để T2 nhận thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang. Vì vậy, hành vi của bị cáo T đã có đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[2.2] Từ ngày 29/5/2023 đến ngày 29/6/2023, tại địa bàn quận Đồ Sơn và quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Đỗ Văn Q đã 05 (năm) lần bán trái phép chất ma tuý để Vũ Văn T2 mua và 02 (hai) lần bán trái phép chất ma túy để Nguyễn Quốc Tr mua theo các Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng, trong 07 lần Q bán ma túy đều là loại Methamphetamine. Tổng số tiền Q thu lợi trong 07 lần bán ma túy được tổng số tiền 18.300.000 đồng (thu lợi được của T2 16.500.000 đồng, thu lợi được của Tr 1.800.000 đồng). Vì vậy, hành vi của bị cáo Q đã có đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[2.3] Ngày 28/6/2023, Nguyễn Văn T có hành vi bán ma túy để Đỗ Văn Q mua được do Phạm Văn T1 là người liên hệ với T để hỏi mua ma túy, nói số tiền mua ma túy của T, hẹn thời gian, địa điểm giao nốt tiền, nhận ma túy vào tối ngày 28/6/2023 về bán để T2 mua ½ lượng ma túy Q mua của T cùng trong tối ngày 28/6/2023 (T1 không biết việc Q bán ma túy để T2 mua); ½ lượng ma túy còn lại bị phát hiện, bắt quả tang, gửi giám định. Theo Kết luận giám định số 580/KL-KTHS(MT) ngày 04/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: "*Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma tuý, có khối lượng 4,11 gam, loại Methamphetamine*". Nên bị cáo T1 đồng phạm với vai trò giúp sức cho các bị cáo T, Q trong việc thực hiện hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy". Vì vậy, hành vi của bị cáo T1 đã có đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết định khung:

[3] Với hành vi nêu trên của bị cáo T xác định: Bị cáo có hành vi "bán trái phép chất ma túy bán để Q, T1 mua và cất giấu trái phép 5,01 gam Methamphetamine để bán cho người khác". Nên phải chịu tình tiết định khung "Phạm tội 02 lần trở lên", "… Methamphetamine … có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam" theo quy định tại các điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Viện Kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3.1] Với hành vi nêu trên của bị cáo Q xác định: Bị cáo có hành vi "05 lần bán trái phép ma túy để Vũ Văn T2 mua và 02 lần bán trái phép ma túy để Nguyễn Quốc Tr mua". Nên phải chịu tình tiết định khung "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Viện Kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3.2] Với hành vi nêu trên của bị cáo T1 xác định: Bị cáo có hành vi giúp sức cho các bị cáo T, Q trong việc thực hiện hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy", nên là đồng phạm với các bị cáo T, Q. Do đó, bị cáo T1 phải chịu tình tiết định khung "Người nào mua bán trái phép chất ma túy, …" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Viện Kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[4] Bị cáo T chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo Q có nhân thân xấu, có 01 tiền án; bị cáo T1 có 02 tiền án. Các bị cáo Q, T1 cùng có 01 tiền án do cùng bị xử phạt về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tại Bản án số 03/2024/HS-ST ngày 26/01/2024 của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng (các bị cáo không kháng cáo, đến ngày 26/02/2024 bản án này có hiệu lực pháp luật); các bị cáo phạm tội lần này ngày 29/6/2023 là phạm tội trước thời điểm bản án nêu trên có hiệu lực pháp luật. Nên các bị cáo Q, T1 không phải chịu tình tiết tăng nặng "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. 03 bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm đối với các bị cáo.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Các bị cáo đều *"Thành khẩn khai báo, …"* nên cùng được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét tính chất, mức độ, vai trò đồng phạm khi thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo theo các tài liệu có trong hồ sơ, thể hiện: Các bị cáo có mối quan hệ xã hội, quen biết nhau từ trước. Tuy nhiên, không có sự bàn bạc, phân công giữa các bị cáo trước khi thực hiện tội phạm. Nên xác định đây là loại vụ án có đồng phạm giản đơn. Các bị cáo T, Q là người trả tiền mua ma túy về bán cho người khác với mục đích thu lợi bất chính nên có vai trò chính trong vụ án, phải chịu trách nhiệm hình sự với mức hình phạt cao hơn so với bị cáo T1. Bị cáo T1 có vai trò giúp sức cùng T, Q khi thực hiện tội phạm nên chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự với mức hình phạt thấp hơn so với các bị cáo T, Q.

[7] Xét đề xuất của Kiểm sát viên về đề nghị áp dụng loại hình phạt đối với các bị cáo, mức hình phạt, xử lý vật chứng, các vấn đề khác trong vụ án như đã nêu tại phần nội dung vụ án phù hợp, có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

- Về hình phạt:

[8] Về hình phạt chính: Từ những phân tích về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội, về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của

các bị cáo. Đánh giá hành vi phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" của bị cáo T, Q thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo T1 thuộc loại tội phạm nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, trật tự an toàn xã hội; gây ảnh hưởng đến sức khoẻ của bản thân, kinh tế gia đình của các bị cáo, còn là nguyên nhân có thể làm phát sinh loại tội phạm khác. Xác định loại hình phạt: Hội đồng xét xử nhận thấy, cần bắt các bị cáo phải tiếp tục cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng để răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[9] Về hình phạt bổ sung:

+ Áp dụng khoản 5 Điều 251, khoản 2 Điều 35 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung bị cáo T 5 triệu đồng, bị cáo Q 10 triệu đồng.

+ Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T1 do bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng là có căn cứ, được chấp nhận. Nên Hội đồng xét xử không phạt tiền đối với bị cáo.

- Về các biện pháp tư pháp:

[10] Về xử lý vật chứng: Hành vi "Tàng trữ trái phép 4,11 gam Methamphetamin" của các bị cáo Q, T1 ngày 29/6/2023 đã bị xét xử tại Bản án số 03/2024/HS-ST ngày 26/01/2024 của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng; tại phần quyết định trong Bản án nêu trên đã tuyên: "- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu huỷ: Khối lượng ma tuý còn lại sau giám định, được đựng trong 01 (một) bì giấy có dấu niêm phong số 580MT/PC09 ngày 04/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng và chữ ký của những người liên quan.

+ Tạm giữ: 01 điện thoại Nokia 105 màu đen, 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo Reno 2F dán đề can hoạ tiết màu nâu xám, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu vàng, 01 xe mô tô Yamaha Jupiter màu đen, biển kiểm soát 16K9-3186, số tiền 3.000.000 đồng để xử lý vật chứng liên quan đến vụ án mua bán trái phép chất ma túy của Đỗ Văn Q, Phạm Văn T1, Nguyễn Văn T và các hành vi khác của các đối tượng khác có liên quan.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn và Ủy nhiệm chi ký hiệu C4-02a/NS số 11 lập ngày 28/12/2023.". Vì vậy, xử lý vật chứng trong vụ án này như sau:

[10.1] Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

[10.2] Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong chất ma tuý còn lại sau giám định dấu niêm phong số 582MT/PC09 ngày 04/7/2023 và 01 phong bì niêm phong chất ma túy còn lại sau giám định dấu niêm phong số 580MT/PC09 ngày 04/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng là vật cấm tàng trữ, lưu hành;

[10.3] Tịch thu, phát mại sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen của T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus, màu vàng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen của T1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 2F, màu nâu xám của Q là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội;

[10.4] Tịch thu sung công quỹ nhà nước: Số tiền 3.000.000 đồng thu lợi bất chính do bị cáo Q phạm tội ngày 28/6/2023 mà có;

[10.5] Trả lại: 01 xe mô tô biển kiểm soát 16K9-3186 thu giữ của Đỗ Văn Q không liên quan đến vụ án nhưng cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án của Q;

Theo các biên bản giao nhận vật chứng trong các ngày 05/01/2024 và ngày 22/02/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn và Ủy nhiệm chi ký hiệu C4-02a/NS số 11 lập ngày 28/12/2023.

[10.6] Buộc bị cáo Q phải nộp lại số tiền 7.000.000 đồng của T2 chuyển khoản ngày 29/6/2023 vào tài khoản của Q để mua ma túy do bị cáo Q bán. Nhưng Q chưa giao ma túy để T2 nhận thì Q bị Công an phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng mà có và phải nộp lại số tiền 8.300.000 đồng (gồm 6.500.000 đồng tiền thu lời bất chính do bán ma túy cho T2, 1.800.000 tiền thu lời bất chính do bán ma túy cho Tr); bị cáo T nộp lại số tiền 1.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma tuý để Q, T1 mua mà có;

- Các vấn đề khác:

[11] Về án phí: Các bị cáo đều phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[12] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo đều có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[13] Các tình tiết khác có liên quan như nội dung vụ án đã nêu. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Đồ Sơn đã xử lý, giải quyết; không xử lý, giải quyết đều phù hợp, có căn cứ. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Về hình phạt chính:

Căn cứ vào điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 58, 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 58, 38, 56 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Văn Q.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 58, 38, 56 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn T1.

Tuyên bố:

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Đỗ Văn Q, Phạm Văn T1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Văn T 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 30 tháng 6 năm 2023.

+ Bị cáo Đỗ Văn Q 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 48 (bốn mươi tám) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tại Bản án số 03/2024/HS-ST ngày 26/01/2024 của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án 13 (mười ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 29 tháng 6 năm 2023.

+ Bị cáo Phạm Văn T1 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 42 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" tại Bản án 03/2024/HS-ST ngày 26/01/2024 của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng và hình phạt 7 năm 9 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" tại Bản án số 07 ngày 24/11/2023 của Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Phạm Văn T1 phải chấp hành hình phạt chung của 03 bản án 14 (mười bốn) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 29/6/2023.

- Về hình phạt bổ sung:

+ Căn cứ khoản 5 Điều 251, khoản 2 Điều 35 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung bị cáo T 5.000.000^{đ} (năm triệu đồng); bị cáo Q 10.000.000^{đ} (mười triệu đồng).

+ Cho bị cáo T1 được miễn hình phạt bổ sung, không phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong chất ma tuý còn lại sau giám định dấu niêm phong số 582MT/PC09 ngày 04/7/2023 và 01 phong bì niêm phong chất ma túy còn lại sau giám định dấu niêm phong số 580MT/PC09 ngày 04/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng;

+ Tịch thu, phát mại sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus, màu vàng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 2F, màu nâu xám

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 3.000.000[đ] (ba triệu đồng);

+ Trả lại: Bị cáo Đỗ Văn Q 01 xe mô tô biển kiểm soát 16K9-3186 không liên quan đến vụ án; nhưng cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án của Q;

Theo các biên bản giao nhận vật chứng trong các ngày 05/01/2024, ngày 22/02/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn và Ủy nhiệm chi ký hiệu C4-02a/NS số 11 lập ngày 28/12/2023.

+ Buộc bị cáo Q phải nộp lại số tiền 15.300.000[đ] (mười lăm triệu, ba trăm nghìn đồng), bị cáo T phải nộp lại số tiền 1.000.000[đ] (một triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước;

- Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000[đ] (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7[a] và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND quận Đồ Sơn, TPHP;
- Trại tạm giam - Công an TPHP;
- Công an quận Đồ Sơn, TPHP + Phòng PV 06 CAHP;
- Cơ quan THAHS cấp huyện + Phòng PC 10 CAHP;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn + Sở Tư pháp TPHP;
- Các bị cáo;
- UBND phường H, Đ, HP;
- UBND phường H, Đ, HP;
- UBND xã Đ, K, HP;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Hoàng